

# EP118 - S N LÓT CHO SÀN

## 1. T NG QUAN S N PH M

S N LÓT EPOXY EP118 là s k th p chu i nh a amid v i h t nh a Epoxy, dùng làm ch t k t dính và mau khô v i khã n ng ng n ng a hoàn h o các hóa ch t và n c. EP118 cung c p khã n ng bám dính tuy t i n h u h t các b m t n n bao g m bê tông, g , thép v.v... EP118 b o m ch ng th m và ch ng g sét tuy t i gi a l p bê tông và l p s n ph ti p theo. t thông s ASTM C309 TYPE I 'Moisture Retention of Concrete'

- H ng d n s d ng 1. S n lót EP118 c s d ng trên bê tông, sàn g hay nh ng ch c n ch ng bám b i nh nhà máy n ng l ng h t nhân , nhà máy i n, nhà máy ch t o linh ki n i n t và d c ph m.v.v.. 2. Nh m t cách b o v và ng n ch n b m t bê tông trong su t quá trình xây d ng.

## 2. TÍNH N NG V T LÝ

- Màu s n hoàn thi n Bóng, sáng.
- Th i gian khô

	5 °C/ 41 °F	20 °C/ 68 °F	30 °C/ 86 °F
Khô ch m tay	5 gi	2 gi	1 gi
Khô toàn ph n	38 gi	24 gi	16 gi
Khô óng r n	7 ngày	4 ngày	3 ngày

- Thành ph n ch t r n x p x 28 %
- ph lý thuy t 5.6 m<sup>2</sup>/ L v i dày khi khô là 50 µm trên m t b m t láng.
- T tr ng 0.9 kg/L
- i m ch p cháy PTA : 1 °C/ 34 °F  
PTB : 28 °C/ 82 °F

## 3. PH NG PHÁP THI CÔNG

- Chu n b b m t Lo i b t t c d u và ch t d ch trên b m t c n s n  
\* Thép: Làm s ch theo tiêu chu n th ng m i SA2  
\* Bê tông: Không s n n n bê tông ch a qua kh i 28 ngày t i 20 °C/ 68 °F và d i 80% R.H, và b m t bê tông ph i c làm ph ng , làm bong tróc h t l p xi m ng ch t vá ch t t p nham. thành ph n m c a bê tông ph i th p h n 6 %.
- i u ki n thi công B m t ph i th t khô và s ch  
Không thi công khi m kho ng trên 85 %. Và nhi t b m t ph i trên 3 °C tránh s n b c ô t.  
Nh ng khu v c b gi i h n, nên qu t gió t ng s bay h i c a s n.
- T l pha tr n: PTA: PTB = 1 : 1 ( theo th tích)  
Ch pha l ng v a thi công và chú ý th i gian óng r n c a s n.
- Th i gian óng r n T i 20 °C/ 68 °F, 8 gi .
- Dung môi pha loãng THINNER 0642 hay 024  
Không c làm loãng các thành ph n riêng l , ch pha khi ã khoáy.
- Ph ng pháp thi công Ch i, cây l n, Súng phun h i

- Kích thước lỗ van hơi: 0.015" - 0.017"  
Áp suất ngưng ra: 2000psi/ 140 atm  
dung môi pha loãng lên nhất là 25 % theo thể tích.
- g. Độ dày màng sơn  
Lớp sơn theo khuyến cáo là 50µm khi khô  
độ dày màng sơn có thể khác tùy theo mức độ nhiễm bẩn.
- h. Thời gian chuyển tiếp  
T từ 20 °C/ 68 °F, ít nhất: 24 giờ
- i. Loại sơn kết dính  
KOREPOX WB SEALER EW466, KOREPOX WB ENAMEL EW467,  
EPOXY F.C EU225 hay theo đặc tính kỹ thuật.
- j. Thời gian bảo quản  
12 tháng (bảo quản nơi mát, khô, thông gió)
- k. Qui cách ống gói  
16 L (PTA : PTB = 8 L : 8 L)
- l. Điều kiện bảo quản  
Nhiệt độ: 7 ~ 43 °C  
Độ ẩm: 0 ~ 100%
- m. Chú ý  
Bảo vệ da và mắt, và tránh hít vào hơi của dung môi.  
Sử dụng hệ thống thông gió  
Khuyến cáo nên bảo vệ hô hấp khi thi công sơn phớt trong khu vực  
giới hạn hay khu vực thi công không khí.  
Trong hầm có chứa dung môi dễ cháy, khi vận chuyển, sử dụng, hay  
trong nhà kho nên tránh xa các nguồn lửa, nhiệt độ cháy.  
Nên lưu trữ nơi khô ráo, đóng kín thùng sau khi sử dụng.
- n. Ban hành  
Tháng 7 năm 2009.



---

**Office: Room 3, F: (08) 3512 1141**  
**473 Dien Bien Phu, W25 Dist Binh Thanh, HCMC**  
**T: (08) 3512 1140**

# KOREPOX H.B TOPCOAT

## ET5500 - EPOXY CH NG ACID 2 THÀNH PHẦN H T TR I PH NG

### 1. T NG QUANS N PH M

ET5500 S n epoxy ch ng acid 2 thành phần, h t tr i ph ng, nó có kh n ng kháng acid, kháng hóa ch t.v.v và là s n ph m thân thi n v i môi tr ng. c ng tuy t h o, ch u mài mòn cao, ch ng va p và b n c c cao, là m t s n ph m tuy t v i.

- a. H ng d n s d ng S n ph trên b m t bê tông, n i có môi tr ng hóa ch t, acid cao và ng thi i ch u t i tr ng l n. Không dung môi và mùi nh , ch ng mài mòn c c t t S d ng r t t trong môi tr ng nh : Phòng thí nghi m, d án n ng l ng h t nhân, b nh vi n, s n xu t linh ki n i n t , phòng hóa ch t, nhà máy d c,

### 2. TÍNH N NG V T LÝ

- a. Màu s n hoàn thi n B óng, Xanh, Xám. Nh ng màu khác s n sàng cung c p khi có nhu c u.  
b. Th i gian khô

	10 °C	20 °C	30 °C
Khô ch m tay	7 gi	4 gi	3 gi
Khô toàn ph n	35 gi	16 gi	13 gi
Khô óng r n	9 ngày	7 ngày	5 ngày

- c. t tính hóa h c( b n hóa h c)

Hóa ch t	Ki m tra
H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> ( 70% )	Không có i màu và b m t không b phá h y
HNO <sub>3</sub> ( 30% )	Không có i màu và b m t không b phá h y
HCL( 20% )	Không có i màu và b m t không b phá h y
H <sub>3</sub> PO <sub>4</sub> ( 70% )	Không có i màu và b m t không b phá h y
H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> ( 22% )	Không có i màu và b m t không b phá h y
NAOH( Dung d ch bão hòa )	Không có i màu và b m t không b phá h y
CA(OH) <sub>2</sub> ( Dung d ch bão hòa )	Không có i màu và b m t không b phá h y

Ph ng pháp th : ASTM D 1308:2002, trong 7 ngày th .

- d. Thành ph n ch t r n x p x 98 %  
e. ph lý thuy t 2.04 L / m<sup>2</sup> v i dày khi khô là 2000 μm trên m t b m t láng.  
3.06 L / m<sup>2</sup> v i dày khi khô là 3000 μm trên m t b m t láng.  
f. T tr ng 1.05 - 1.15 kg/L tùy theo màu s c  
f. i m ch p cháy x p x 25 °C ho c cao h n

### 3. PH NG PHÁP THI CÔNG

- a. Chu n b b m t - Lo i b t t c d u và ch t d ch trên b m t c n s n v i dung d ch t y r a 003 hay ch t hóa h c.  
- Bê tông ph i t c ng m c t i thi u là 260kg/cm<sup>2</sup>  
\* Bê tông: Không s n n n bê tông ch a qua kh i 28 ngày t i 20 °C/ 68 °F và d i 80% R.H, thành ph n m c a bê tông ph i th p h n 6 %.

b. L p s n tr c

Epoxy F.C PRIMER EP118 hay theo h ng d n k thu t  
tránh ph ng r p trên b m tr li ti, thi công tr c l p 500µm  
ho c 800 µm t o m t ph ng và tránh b t khí.

c. i u ki n thi công

Nhi t trong su t quá trình thi công, b o d ng thích h p là  
10 °C ~ 28 °C / 50 °F ~ 82 °F. Không thi công khi m kho ng trên  
85 %. Và nhi t b m t ph i trên 3 °C tránh s n b cô t.

d. T l pha tr n:

PTA: PTB = 11 : 5 ( theo th tích), 2.2 : 1

Ch pha l ng v a thi công và chú ý th i gian óng r n c a s n.  
Khu y u hai thành ph n A và B riêng l , sau ó tr n l n vào nhau và  
khu y t c cao trong vòng 2~3 phút. Sau ó cho vào thùng ch a và  
khu y ti p 2~3 phút.

e. Th i gian óng r n sau khi pha

		10 °C	20 °C	30 °C
Th i gian óng r n		30 phút	20 phút	15 phút
Th i gian chuy n ti p gi a l p s n	Nh Nh t	35 gi	16 gi	13 gi
	L n Nh t	9 ngày	7 ngày	5 ngày

f. Dung môi pha loãng

Không có dung môi

L u ý:

N u dùng dung môi pha loãng s làm gi m kh n ng ch ng axit c a s n  
ph m

g. Ph ng pháp thi công

S d ng bàn cào hay mi ng nh a plastic vét m ng thi công

h. dày màn s n

L p s n theo khu y n cáo là 2000µm ~ 3000µm khi khô

i. Th i gian b o qu n

12 tháng ( b o qu n n i mát, khô, thông gió)

j. Qui cách óng gói

16 L ( PTA : PTB = 11 L : 5 L )

#### 4. C NH BÁO

a. H p ch t s n s gây au u, chóng m t, m t th ng b ng và nh ng v n s c kh e, cho nên không  
hít h i s n, s ng c a súng phun và h i và quan tr ng nh t là không n m h n h p.

b. Trong su t quá trình thi công, tránh xa h i s n và s ng c a súng phun, mang m c n , ki n b o h ,  
g ng tay và phù h p v i an toàn lao ng.

c. Hãy tránh tí p xúc v i tay và m t khi thi công, trong tr ng h p b tí p xúc v i da và m t thay n m s n,  
u tiên là xem các h ng d n h tr trên nhãn s n và sau ó nh n c s h tr c a bác s .

d. H n ch thi công s n n i h n ch , n u có phân công thi công trong vùng này, s d ng qu t thông gió  
th i ra ngoài và t t c công nhân mang m c n .

e. Bên c nh thi công không c phép s d ng s n nh nhiên li u.

f. N u có câu h i v s n ph m hay mu n bi t v thông tin tác h i, có th l y tài li u k thu t và MSDS  
trong trang web(www.kccworld.co.kr) hay h i tr c ti p d ch v h tr khách hàng.

Ban hành

Tháng 7, 2009



Office: Room 3, F1F: (08) 3512 1141

473 Dien Bien Phu, W25 Dist Binh Thanh, HCMC

T: (08) 3512 1140

# ET5660 - EPOXY CHO SÀN HỒ L N

## 1. THÔNG QUẢN SẢN PHẨM

EPOXY FLOOR TOPCOAT ET5660 là loại sơn hai thành phần, dựa trên nền gốc oxy hóa nhựa epoxy với bóng cao. Nó cứng và bám chắc hoàn toàn cho ứng dụng nội thất, chống trầy xước.

a. Ứng dụng sản phẩm: Nhựa là một loại sơn phủ hay hoàn thiện các sàn trên bề mặt bê tông hay bề mặt vữa xi măng, các sàn trong môi trường công nghiệp bám dính cao, chống hóa chất, chống mài mòn, chống trượt nhớt khác nhau như bãi đỗ xe, nhà máy dệt, nhà máy sản xuất linh kiện điện tử, bệnh viện, phòng chờ khách sạn, nhà kho, xưởng sản xuất và các khu vực khác.

## 2. TÍNH NĂNG VẬT LÝ

a. Màu sơn hoàn thiện: Bóng, Xanh, Xám. Những màu khác sản phẩm cung cấp khi có nhu cầu.  
b. Thời gian khô:

	10 °C/ 41 °F	20 °C/ 68 °F	30 °C/ 86 °F
Khô chạm tay	3 giờ	1.5 giờ	40 phút
Khô toàn phần	36 giờ	24 giờ	16 giờ
Khô đóng rắn	7 ngày	4 ngày	3 ngày

c. Thành phần chất rắn: xấp xỉ 50 %  
d. Độ phủ lý thuyết: 10 m<sup>2</sup>/ L với độ dày khi khô là 50 μm trên bề mặt phẳng.  
e. Trọng lượng: 1.2 - 1.3 kg/L tùy theo màu sắc  
f. Điểm chớp cháy: 4 °C/ 39 °F

## 3. PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG

a. Chuẩn bị bề mặt: Loại bỏ tất cả dầu và chất dính trên bề mặt cần sơn  
\* Bê tông: Không sơn nền bê tông chưa qua xử lý 28 ngày tại 20 °C/ 68 °F và độ ẩm 80% R.H, thành phần nước của bê tông phải thấp hơn 6 %.  
b. Lớp sơn lót: Epoxy F.C PRIMER EP118 hay theo hướng dẫn kỹ thuật  
c. Điều kiện thi công: Không thi công khi nhiệt độ thấp hơn 4 °C/ 39 °F  
Không thi công khi độ ẩm không khí trên 85 %. Và nhiệt độ bề mặt phải trên 3 °C tránh sương đọng.  
d. Tỷ lệ pha trộn: PTA: PTB = 2 : 1 (theo thể tích)  
Chuyển pha trộn và thi công và chú ý thời gian đóng rắn của sản phẩm.  
e. Thời gian đóng rắn:

10 °C/ 50 °F	20 °C/ 68 °F	30 °C/ 86 °F
10 giờ	8 giờ	6 giờ

e. Dung môi pha loãng: THINNER 024 (tỷ lệ pha trộn: cao nhất 10 % theo thể tích)  
Không được làm loãng các thành phần riêng lẻ, chỉ pha khi cần khuấy.  
f. Phương pháp thi công: Chổi, cây lăn, Súng phun (không khí/chân không)  
g. Độ dày màng sơn: Lớp sơn theo khuyến cáo là 50 μm khi khô  
Khuyến cáo thi công 2 lớp.  
h. Thời gian chuyển tiếp: Tại 20 °C/ 68 °F, ít nhất: 24 giờ

	10 °C/ 50 °F	20 °C/ 68 °F	30 °C/ 86 °F
Nh nh t	36 gi	24 gi	16 gi
L n nh t	-	-	-

j. Th i gian b o qu n 12 tháng ( b o qu n n i mát, khô, thông gió)

k. Qui cách óng gói 16 L ( PTA : PTB = 10.7 L : 5.3 L )

l. t tính v t lý:

H ng m c		H th ng l p ph	Ph ng pháp th
Lo i s n ph		EP118 ET5660	
kháng mài mòn(g)		0.1	ASTM D4060
bám dính( kg / cm <sup>2</sup> )		324	ASTM D4541.
kháng n c	Ngoài tr i	T t	Ngâm n c s ch trong 8 ngày.
	Bi n i tr ng l ng	0.08	Ngâm n c s ch trong 8 ngày.

m. t tính kháng hóa h c:

No	Hóa ch t.	M t	H th ng l p ph	Ph ng pháp th
			S n lót: EP118 L p cu i: ET5660	
1	NaCl	30%	R t t t	Quan sát sau 1 tu n l ng ng
2	NaCl	10%	R t t t	
3	NH <sub>4</sub> OH	20%	R t t t	
4	NH <sub>4</sub> OH	10%	R t t t	
5	NAOH	30%	R t t t	
6	NAOH	10%	R t t t	
7	H <sub>3</sub> PO <sub>4</sub>	30%	R t t t	
8	H <sub>3</sub> PO <sub>4</sub>	10%	R t t t	
9	H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub>	30%	R t t t	
10	H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub>	10%	R t t t	
11	HCl	30%	T t	
12	HCl	10%	T t	
13	NHO <sub>3</sub>	20%	Trung bình	
14	NHO <sub>3</sub>	10%	Trung bình	
15	CH <sub>3</sub> COOH	20%	Khá(phòng r p)	
16	CH <sub>3</sub> COOH	10%	Khá(phòng r p)	
17	HF	20%	Phòng r p	
18	HF	10%	Phòng r p	
19	D u h t lạnh		R t t t	
20	D u u t ng		R t t t	
21	Ethanol		Khá	
22	GAS		R t t t	
23	XYLENE		R t t t	

n. Kháng nhi t:

Th i gian	Nhi t
Lâu dài	50°C
7 ngày	75-80°C
15 gi	100°C

Th nh tho ng ti p xúc nhi t m có th ch u ọc đến 80°C

Không ti p xúc tr c ti p ng th i hóa h c và c h c

o. Chú ý

Bảo vệ da và mắt, và tránh hít vào hơi của dung môi.

Sử dụng máy thông gió.

Khuyến cáo nên bảo vệ hô hấp khi thi công sơn phớt trong khu vực giới hạn hay khu vực thi công không khí.

Trong hầm có chứa dung môi dễ cháy, khi vận chuyển, sử dụng, hay trong nhà kho nên tránh xa các nguồn lửa, nhiệt độ cháy.

Nên lưu trữ nơi khô ráo, đóng kín nắp thùng sau khi sử dụng.

#### 4. C NH BẢO

a. Hạn chế tiếp xúc gây đau mắt, chóng mặt, mất thăng bằng và nhức đầu nếu tiếp xúc, cho nên không hít hơi sơn, sơn gốc a-sung phun và hơi và quan trọng nhất là không cầm bình phun.

b. Trong suốt quá trình thi công, tránh xa hơi sơn và sơn gốc a-sung phun, mang mặt nạ, kính bảo hộ, găng tay và phù hợp với an toàn lao động.

c. Hãy tránh tiếp xúc với tay và mắt khi thi công, trong trường hợp tiếp xúc với da và mắt hãy rửa ngay, ưu tiên là xem các hướng dẫn trên nhãn sơn và sau đó nhờ các nhà chuyên môn y tế.

d. Hạn chế thi công sơn nội thất, nếu có phân công thi công trong vùng này, sử dụng quạt thông gió thổi ra ngoài và tất cả công nhân mang mặt nạ.

e. Bên cạnh thi công không được phép sử dụng sơn như nhiên liệu.

f. Nếu có câu hỏi về sơn phớt hay muốn biết về thông tin tác hại, có thể lấy tài liệu kỹ thuật và MSDS trong trang web ([www.kccworld.co.kr](http://www.kccworld.co.kr)) hay hỏi trực tiếp nhân viên hỗ trợ khách hàng.

Ban hành

tháng 7, 2009



Office: Room 3, Fl F: (08) 3512 1141

473 Dien Bien Phu, W25 Dist Binh Thanh, HCMC

T: (08) 3512 1140



# Korepox H20

Polymeric Flooring Division

Waterborne Epoxy Coating System

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM

### Mô tả sản phẩm

Korepox H20 là loại sơn phủ epoxy gốc nước, được thiết kế đặc biệt cho việc ngăn chặn bụi và chất cặn trên mặt sàn bê tông.

Korepox H20 khả năng kháng hóa chất và mài mòn tốt và đóng vai trò lớp phủ trên bề mặt bê tông.

### Sử dụng

Bao bọc bề mặt của các sàn công nghiệp về cơ khí, hóa chất và yêu cầu vệ sinh chẳng hạn như: kệ cao nhà kho, phòng M&E, cửa hàng DIY, nhà máy điện, phân xưởng tự động, phòng sản xuất và những thứ khác.

### Lợi ích

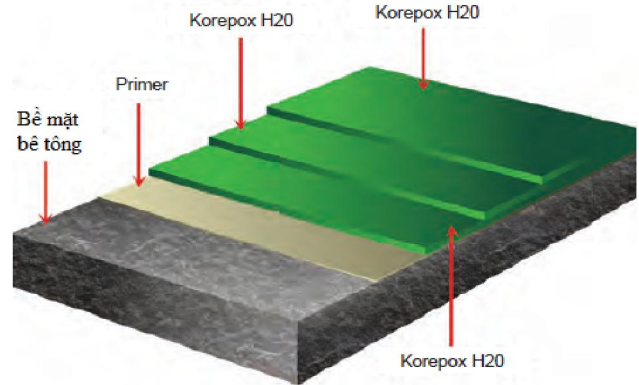
- Màng sơn cứng chịu được lưu lượng xe cộ và người đi bộ trung bình.
- Dễ vệ sinh bề mặt.
- Chứng chỉ sản phẩm 'Green label'
- Gốc nước-Thân thiện môi trường
- Chịu bề mặt thoáng khí và ẩm ướt
- Chi phí kinh tế.
- Có thể yêu cầu chống trượt bằng vảy thủy tinh.

### Đóng gói

Phần A: 4L và Phần B: 1L



### Hệ thống thiết kế



Thông số ứng dụng	
1. Tỷ lệ trộn	Phần A: 4L Phần B: 1 L
2. Đóng gói	5L(4L Phần A: 1L Phần B)
3. Thời gian chết	60 phút
4. Nhiệt độ thi công	5°C-49°C
5. Tỷ trọng	Xấp xỉ 1,3kg/L
6. Độ phủ lý thuyết	5m <sup>2</sup> /L độ dày màng sơn khô 100μm 3,3m <sup>2</sup> /L độ dày màng sơn khô 150μm
7. Thời gian khô	Khô toàn phần(30°C) Xấp xỉ 6-8 giờ Sơn lớp kế tiếp(30°C) Xấp xỉ 6-8 giờ
8. Độ năng lực đề kháng	Cơ khí(30°C) Sau 5 ngày Hóa chất(30°C) Sau 7 ngày

Độ ẩm tương đối của không khí phải dưới 90% khi thi công và bảo dưỡng.  
Nhiệt độ bề mặt phải lớn hơn 3°C trên điểm đọng sương  
Không che chắn hoặc rửa trên bề mặt trong 24 giờ đầu của quá trình bảo dưỡng

Thông tin bên trên là điều hiểu biết cơ bản tốt nhất của chúng tôi lấy từ phòng thí nghiệm. Tuy nhiên, chúng tôi không thể dự đoán và kiểm soát hết tất cả các điều kiện mà sản phẩm chúng tôi có thể sử dụng. Chúng tôi sẽ bảo hành sản phẩm.

CÔNG TY TNHH KCC( VIỆT NAM )

ĐC: Đường số 1, KCN Long Thành, H. Long Thành, Đồng Nai  
ĐT: (0613) 514681 Fax: (0613) 514 684





# Korepox H20

Polymeric Flooring Division

Waterborne Epoxy Coating System

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM

### 1. Yêu cầu và chuẩn bị bề mặt

Xem kỹ biện pháp thi công cho mỗi hệ thống kỹ thuật

### 2. Thi công

Xem kỹ biện pháp thi công cho mỗi hệ thống kỹ thuật

### 3. Màu

Màu sắc đa dạng

### 4. Thành phần chất rắn

Xấp xỉ 50%

### 5. Hoàn thiện

Bán bóng

Đặt tính vật lý	
Màng sơn khô	
1. Cường độ uốn và kéo (DIN EN 196 / ASTM C 190)	40 N/mm <sup>2</sup>
2. Cường độ kết dính (DIN ISO 4624)	>3,5 N/mm <sup>2</sup>
3. Đề kháng mài mòn (DIN 53754 / ASTM D1044)	108 mg / 1000 vòng
4. Độ bền màu (DIN EN ISO 105-B02)	6 (Dãy 1 - 8, 8 là tốt nhất)

### 6. Hệ thống khuyến cáo

Lớp 1( Sơn lót ) : 1 lớp Aquapox EP101 ở độ dày 40-50µm  
 Lớp 2( Lớp giữa ) : 1 lớp Korepox EP101 ở độ dày 100µm  
 Lớp 3( Lớp hoàn thiện ) : 1 lớp Korepox EP101 ở độ dày 100µm

### Điều chú ý quan trọng:

Khi thi công bằng con lăn, có thể thêm một lớp cho đủ độ dày được khuyến cáo.

### 7. Lưu trữ

12 tháng cho thùng chưa mở  
Nhiệt độ trong kho lưu trữ nằm trong khoảng 5°C đến 30°C

### 8. Môi trường và sức khỏe

Korepox H20 là sản phẩm gốc nước. Tuy nhiên, phải mặc thiết bị bảo hộ như quần áo, kính và găng tay bảo hộ cho các nhu cầu vệ sinh và an toàn cá nhân.

Thực hiện theo các hướng dẫn an toàn và sức khỏe nghề nghiệp phù hợp trong quá trình thi công

Để biết thêm thông tin xin vui lòng tham khảo các tài liệu an toàn lao động.

### 9. Cảnh báo

Trong suốt quá trình thi công không tiếp xúc trực tiếp với sơn và tránh hít phải hơi sơn, mặc áo bảo hộ, găng tay và bảo vệ mắt  
Hệ thống đã hoàn thành được đánh giá là không nguy hại cho sức khỏe và môi trường.

### 10. Bảo hành

Sản phẩm của KCC được bảo hành miễn phí do các khiếm khuyết trong vật liệu. Nếu một sản phẩm không tuân thủ theo bảo hành này, người mua phải thông báo cho KCC các khiếm khuyết của sản phẩm trong vòng 30 ngày tính từ ngày giao hàng. KCC sẽ tuân thủ theo bảo hành này và người mua sẽ lựa chọn sự đền bù bằng cách chuyển tiền vào tài khoản của người mua, hoặc cung cấp nguyên liệu thay thế để sửa chữa.

Vấn đề này được hiểu rõ ràng rằng KCC không bảo hành những thứ khác ngoài hàng hóa và trách nhiệm duy nhất của KCC là bảo hành do lỗi sản phẩm như đã nêu trên. Không có bảo hành khác, rõ ràng hay ngụ ý, cho dù thương mại hay sử dụng cho việc thi công. KCC không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả đó.

### Từ chối trách nhiệm

Thông tin bên trên là điều hiểu biết cơ bản tốt nhất của chúng tôi lấy từ phòng thí nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Tuy nhiên, sản phẩm được sử dụng dưới điều kiện ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi. Chúng tôi sẽ không bảo hành bất cứ điều gì nhưng sẽ bảo hành chất lượng sản phẩm. Chúng tôi cũng có quyền thay đổi thông tin sản phẩm mà không cần thông báo trước.

CÔNG TY TNHH KCC( VIỆT NAM )



ĐC: Đường số 1, KCN Long Thành, H. Long Thành, Đồng Nai ĐT: (0613) 514681 Fax: (0613) 514 684